

## THE ORGANIZATION OF TEACHING WRITING FOR GRADE 4 STUDENTS BASED ON THE GRADUAL RELEASE OF RESPONSIBILITY MODEL

Trinh Thi Huong<sup>1</sup>, Nguyen Thi Linh<sup>\*2</sup>,  
Lu Hung Minh<sup>3</sup>

\* Corresponding author  
Email: ntlinh@ctu.edu.vn

<sup>1</sup> Email: thihuong@ctu.edu.vn

<sup>3</sup> Email: hungminh@ctu.edu.vn

<sup>1,2,3</sup> Can Tho Univesity

Zone 2, 3/2 street, Ninh Kieu ward,  
Can Tho City, Vietnam

Received: 30/01/2026

Revised: 27/4/2026

Accepted: 15/5/2026

Published: 20/6/2026

**Abstract:** Writing is approached as a creative thinking and communication process in which students gradually synthesize knowledge, form ideas, and develop content coherently and purposefully. In reality, the development of writing skills plays an important role in the development of language competence and thinking abilities in primary school students. On this basis, appropriate instructional organization and the selection of effective teaching methods provide favorable conditions for teachers to support students in the gradual development of writing skills. From these considerations, the research introduces the Gradual release of responsibility model and proposes flexible ways to implement it to develop writing skills among 4th-grade students. By designing writing activities across successive stages, teachers will model writing and provide focused guidance, then gradually reduce support to allow students to practice collaborative and independent writing, gradually mastering the writing process. The research results also confirm the effectiveness of the Gradual release of responsibility model in improving the quality of teaching writing in the primary schools.

**Keywords:** *Gradual release of responsibility model, writing skills, organization of teaching writing, 4th-grade students.*

## TỔ CHỨC DẠY VIẾT CHO HỌC SINH LỚP 4 THEO MÔ HÌNH CHUYỂN GIAO KĨ NĂNG

Trịnh Thị Hương<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Linh<sup>\*2</sup>,  
Lữ Hùng Minh<sup>3</sup>

\* Tác giả liên hệ  
Email: ntlinh@ctu.edu.vn

<sup>1</sup> Email: thihuong@ctu.edu.vn

<sup>3</sup> Email: hungminh@ctu.edu.vn

<sup>1,2,3</sup> Đại học Cần Thơ

Khu 2, đường 3/2, phường Ninh Kiều,  
Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Nhận bài: 30/01/2026

Chỉnh sửa xong: 27/4/2026

Chấp nhận đăng: 15/5/2026

Xuất bản: 20/6/2026

**Tóm tắt:** Hoạt động viết được tiếp cận như một quá trình tư duy và giao tiếp có tính sáng tạo, trong đó học sinh từng bước tổng hợp tri thức, hình thành ý tưởng, triển khai nội dung một cách mạch lạc, đúng hướng. Thực tế cho thấy việc rèn kĩ năng viết đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ và khả năng tư duy cho học sinh tiểu học. Trên cơ sở này, sự định hướng phù hợp trong cách thức tổ chức và lựa chọn các phương pháp dạy học hiệu quả sẽ tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên hỗ trợ học sinh từng bước hình thành và phát triển kĩ năng viết. Từ những căn cứ trên, nghiên cứu sẽ tập trung giới thiệu mô hình chuyển giao kĩ năng, đồng thời đề xuất tổ chức vận dụng linh hoạt mô hình này trong việc rèn kĩ năng viết cho học sinh lớp 4. Thông qua việc thiết kế các hoạt động viết theo từng giai đoạn, giáo viên sẽ làm mẫu, hướng dẫn có trọng tâm, sau đó giảm dần sự hỗ trợ để học sinh thực hành hợp tác và viết độc lập, từng bước làm chủ tiến trình viết. Kết quả nghiên cứu cũng khẳng định hiệu quả của mô hình chuyển giao kĩ năng trong việc nâng cao chất lượng dạy học viết ở tiểu học.

**Từ khóa:** *Mô hình chuyển giao kĩ năng, kĩ năng viết, tổ chức dạy viết, học sinh lớp 4.*

### 1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018) xác định, Tiếng Việt là một môn học bắt buộc, thuộc lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ và văn học ở cấp

Tiểu học. Môn học này nhằm hướng đến hình thành và phát triển cho học sinh tiểu học các kĩ năng sử dụng tiếng Việt để học tập và giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày. Trong các kĩ năng ngôn ngữ đọc,

viết, nói và nghe thì việc bồi dưỡng, phát triển kỹ năng viết cho học sinh tiểu học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi đây là quá trình tổng hợp, đòi hỏi học sinh phải tổ chức giao tiếp bằng ngôn ngữ, chuyển ý thành lời văn và triển khai thành bài viết hoàn chỉnh (Nguyễn Quang Ninh, 2013). Quá trình dạy viết không chỉ hướng đến sản phẩm cuối cùng mà còn rèn kỹ năng viết cho học sinh bằng việc thực hành liên tục và khả năng tự điều chỉnh, phản hồi trong suốt tiến trình viết (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Thông qua hoạt động viết, học sinh được rèn luyện khả năng diễn đạt nội dung và cảm xúc một cách rõ ràng, mạch lạc, từ đó góp phần phát triển tư duy logic, năng lực sử dụng tiếng Việt một cách chủ động, hiệu quả.

Trong bối cảnh này, vai trò hỗ trợ của giáo viên là nền tảng cơ sở đặc biệt quan trọng trong quá trình dạy viết cho học sinh tiểu học. Dựa trên lý thuyết vùng phát triển gần của Vygotsky (1978), sự hỗ trợ sư phạm cần được thiết kế điều chỉnh linh hoạt phù hợp với khả năng của học sinh, đồng thời giảm dần khi các em đã làm chủ kỹ năng. Từ thực tế trên, mô hình chuyển giao kỹ năng đã được áp dụng thành công trong dạy học các kỹ năng ngôn ngữ. Mô hình này nhấn mạnh quá trình giáo viên hướng dẫn có trọng tâm và từng bước chuyển giao trách nhiệm để học sinh tích cực, chủ động trong thực hành viết.

Ở cấp Tiểu học, yêu cầu cần đạt về kỹ năng viết đòi hỏi học sinh không chỉ viết đúng câu mà phải phù hợp với mục đích giao tiếp. Đối với lớp 4, đây là giai đoạn chuyển tiếp quan trọng từ mức độ viết đoạn sang thực hành viết bài văn có cấu trúc mạch lạc và thể hiện được suy nghĩ cá nhân. Thực tế cho thấy, cách thức tổ chức dạy viết hiện nay vẫn còn mang tính đồng loạt, chưa phân hóa theo mức độ làm chủ kỹ năng của học sinh, dẫn đến tình trạng học sinh phụ thuộc nhiều vào giáo viên, thiếu điểm tựa cần thiết khi viết. Từ bối cảnh trên, nghiên cứu lựa chọn, vận dụng mô hình chuyển giao kỹ năng trong tổ chức dạy viết cho học sinh lớp 4, từng bước hỗ trợ các em tiếp cận tri thức về đặc điểm kiểu văn bản và hình thành kỹ năng viết một cách tích cực, chủ động. Nghiên cứu cũng nhằm hướng đến trả lời các câu hỏi: Mô hình chuyển giao kỹ năng được xác định như thế nào trên cơ sở lý luận và thực tiễn dạy học viết cho học sinh lớp 4? Quy trình vận dụng mô hình chuyển giao kỹ năng trong tổ chức dạy học viết cho học sinh lớp 4 được triển khai như thế nào? Việc xác lập các câu hỏi nghiên cứu cho thấy hướng tiếp cận của bài báo không chỉ dừng lại ở việc mô tả một biện pháp dạy học mà còn tập trung làm rõ cơ sở lý luận

về quy trình tổ chức của mô hình trong thực tiễn dạy học viết ở lớp 4. Trên cơ sở này, việc nghiên cứu và đề xuất tổ chức dạy học viết cho học sinh lớp 4 theo mô hình chuyển giao kỹ năng không chỉ phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động viết, vốn đòi hỏi quá trình hình thành kỹ năng theo từng bước có hướng dẫn mà còn có ý nghĩa thực tiễn, đáp ứng được định hướng phát triển năng lực người học đang được đặt ra hiện nay.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

*Phương pháp phân tích, tổng hợp lý thuyết:* Phương pháp được sử dụng để lược khảo các vấn đề lý luận liên quan đến mô hình chuyển giao kỹ năng. Trên cơ sở này, lựa chọn, tổng hợp nguồn tài liệu, tiến hành phân tích lý thuyết và đề xuất cách thức tổ chức dạy viết cho học sinh lớp 4 theo mô hình chuyển giao kỹ năng.

*Phương pháp phân loại:* Phương pháp dùng để sắp xếp và nghiên cứu các tài liệu trong và ngoài nước về mô hình chuyển giao kỹ năng, từ đó hệ thống hóa thành những luận điểm khoa học làm cơ sở cho những đề xuất có tính khả thi.

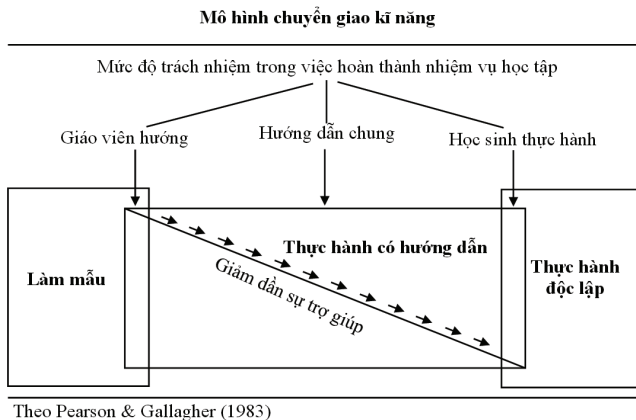
*Phương pháp quan sát:* Phương pháp thực hiện khảo sát, đánh giá yêu cầu cần đạt về kỹ năng viết ở lớp 4, tập hợp các kiểu bài viết trong chương trình và sách giáo khoa Tiếng Việt 4 ở bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, từ đó đề xuất cách thức tổ chức dạy viết cho học sinh lớp 4 theo mô hình chuyển giao kỹ năng.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Các lý thuyết dạy học nền tảng của mô hình chuyển giao kỹ năng

Theo định hướng phát triển năng lực, việc tổ chức dạy học cần hướng tới mục tiêu giúp học sinh từng bước làm chủ quá trình học tập của mình. Từ thực tế trên, giáo viên không duy trì sự hỗ trợ học sinh ở mức độ xuyên suốt mà chuyển sang đồng hành, gợi mở, khuyến khích các em tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ học tập. Cách tiếp cận này được biết đến với thuật ngữ mô hình chuyển giao kỹ năng (Gradual release of responsibility model, có bản dịch là mô hình giảm dần trách nhiệm, mô hình giảm dần sự trợ giúp của giáo viên). Về mặt học thuật, mô hình được khởi xướng từ nền tảng lý thuyết hỗ trợ của Pearson và Gallagher vào năm 1983 (xem Hình 1). Nhóm tác giả cho rằng, việc học là một quá trình chuyển giao quyền chủ động và trách nhiệm từ giáo viên sang học sinh. Trên cơ sở này, nhóm đã đề xuất mô hình chuyển giao kỹ năng gồm ba giai đoạn, phản ánh sự

điều chỉnh tuần tự mức độ chuyển giao kỹ năng của giáo viên trong quá trình dạy học. Theo đó, mô hình bao gồm làm mẫu (Modeling), thực hành có hướng dẫn (Guided practice) và thực hành độc lập (Practice or application).

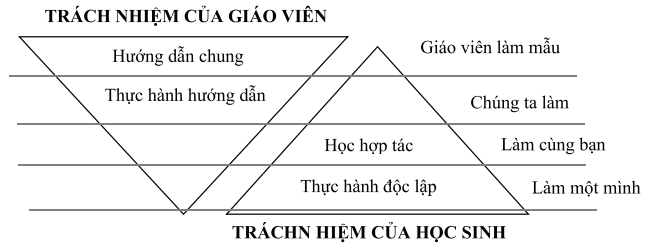


**Hình 1:** Mô hình được Pearson và Gallagher công bố năm 1983

Từ nghiên cứu ban đầu, mô hình đã được mở rộng và phát triển bởi nhiều nhà giáo dục ở các cấp độ khác nhau. Theo Pearson và Fielding (1991), sự hỗ trợ là những gì giáo viên nói và làm để giúp người học thực hiện những nhiệm vụ phức tạp mà các em không thể hoàn thành nếu không có sự hỗ trợ của giáo viên. Về cơ bản, đây là một tiến trình mà giáo viên kiểm soát việc học của học sinh có định hướng và từng bước hỗ trợ khi cần thiết (Wharton-McDonald và cộng sự, 1998). Fisher và Frey (2013) trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước đó cũng đã phát triển và cụ thể hóa các giai đoạn của mô hình chuyển giao kỹ năng theo hướng nhấn mạnh chức năng sự phạm của từng giai đoạn và vai trò của tương tác trong học tập (xem Hình 2).

Nhóm tác giả đã cụ thể hóa mô hình thành các giai đoạn như sau: Hướng dẫn chung (giáo viên làm mẫu kỹ năng); thực hành hướng dẫn (giáo viên hỗ trợ - giáo viên cùng làm với học sinh); học hợp tác (học sinh làm cùng bạn - giáo viên hỗ trợ) và thực hành độc lập (học sinh tự làm). Mô hình này đã mở rộng khái niệm trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tạo điều kiện cho học sinh được chia sẻ, giao tiếp và tự điều chỉnh nhận thức trong môi trường học tập.

Các nghiên cứu đều nhấn mạnh mô hình chuyển giao kỹ năng là sự chuyển đổi từ học tập có sự hỗ trợ sang học tập độc lập đảm bảo rằng học sinh dần chiếm lĩnh, mở rộng vùng phát triển gần của mình và có thể áp dụng kiến thức vào tình huống mới mà

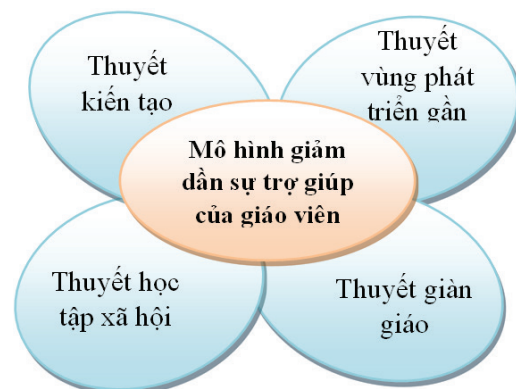


**Hình 2:** Mô hình chuyển giao kỹ năng theo Fisher và Frey (2013)

không cần sự trợ giúp. Giáo viên đóng vai trò là người chuyển giao trách nhiệm từng phần, cung cấp sự trợ giúp cho học sinh khi cần thiết và giảm dần sự hỗ trợ khi kỹ năng của người học được nâng cao. Thông qua sự chuyển dịch vai trò hỗ trợ của giáo viên, học sinh từng bước phát triển khả năng tự chủ, tự điều chỉnh và tư duy độc lập trong học tập.

Trong quá trình nghiên cứu, Pearson và Gallagher (1983) chỉ rõ mô hình này không chỉ đơn thuần là một phương pháp dạy học đơn lẻ mà là sự cụ thể hóa và tích hợp nhiều lý thuyết giáo dục quan trọng, tạo nên một cơ chế chuyển giao trách nhiệm học tập từ giáo viên sang học sinh một cách có hệ thống (xem Hình 3). Cụ thể, mô hình có sự kế thừa giữa các mảng lý thuyết dạy học nền tảng như: Thuyết kiến tạo (Piaget, 1970), Thuyết vùng phát triển gần (Vygotsky, 1978), Thuyết giàn giáo (Wood và cộng sự, 1976) và Thuyết học tập xã hội (Bandura, 1971).

Mô hình chuyển giao kỹ năng được hình thành từ quan điểm xem việc học là một quá trình liên tục, việc hình thành kỹ năng không diễn ra theo cách tách rời mà là một quá trình tích lũy, kế thừa và mở rộng. Quan điểm này có mối liên hệ chặt chẽ với thuyết kiến tạo. Theo đó, người học dựa trên kinh nghiệm, kiến thức sẵn có để kiến tạo tri thức mới, thay vì tiếp nhận một cách thụ động từ giáo viên. Bên cạnh đó,



**Hình 3:** Mối quan hệ giữa các lý thuyết dạy học với mô hình chuyển giao kỹ năng

lí thuyết vùng phát triển gần của Vygotsky cung cấp cơ sở lí luận cho việc thiết kế các mức độ hỗ trợ phù hợp cho học sinh trong quá trình học tập. Mô hình chuyển giao kĩ năng phản ánh trực tiếp nguyên lí này khi mức độ trợ giúp của giáo viên được thiết kế phù hợp với khả năng hiện tại của học sinh và được điều chỉnh theo sự tiến bộ của người học. Trong quá trình này, thuyết học tập xã hội nhấn mạnh vai trò của quan sát, và thực hành trong môi trường tương tác để hình thành kĩ năng thông qua làm mẫu và hợp tác. Thuyết giàn giáo cụ thể hóa mô hình chuyển giao kĩ năng trong thực tiễn dạy học, khi sự trợ giúp của giáo viên được tổ chức có hệ thống và giảm dần theo từng giai đoạn.

Từ mối quan hệ này có thể thấy, việc vận dụng mô hình chuyển giao kĩ năng vào dạy viết cho học sinh tiểu học có tác động trực tiếp đến quá trình rèn kĩ năng viết.

### 3.2. Nội dung dạy viết trong Chương trình và Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018), yêu cầu cần đạt về kĩ năng viết ở lớp 4 được phát triển theo hướng nâng cao và hoàn thiện so với các lớp dưới, chuyển từ thực hành viết đoạn sang viết bài văn hoàn chỉnh. Theo đó, học sinh cần thực hành viết quy trình từ nhận diện kiểu bài, tìm ý, lập dàn ý đến triển khai bài viết theo bố cục hợp lí; đồng thời bảo đảm yêu cầu về chính tả, ngữ pháp, sử dụng từ ngữ phù hợp và diễn đạt mạch lạc. Các kiểu bài viết ở lớp 4 mang tính cụ thể hơn, tập trung vào thực hành viết văn bản thuật lại một sự việc, viết văn bản kể chuyện, viết văn bản miêu tả, viết báo cáo thảo luận, viết hướng dẫn thực hiện một công việc.

Xuất phát từ các yêu cầu trên, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tiếp tục quán triệt quan điểm biên soạn của chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực, giữ vai trò là cầu nối giữa định hướng chương trình và thực tiễn dạy học trên lớp. So với các lớp 1, 2, 3, nội dung sách giáo khoa Tiếng Việt 4 có sự điều chỉnh phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và yêu cầu cần đạt của chương trình, trong đó các kĩ năng ngôn ngữ được chú trọng phát triển ở mức độ cao hơn. Trên cơ sở này, những yêu cầu mang tính khung của chương trình về quy trình viết, yêu cầu cần đạt về kĩ năng viết các kiểu văn bản đã được sách giáo khoa cụ thể hóa thông qua hệ thống bài học và nhiệm vụ học tập cụ thể.

Nội dung các bài học được tổ chức theo các mạch kĩ năng ngôn ngữ gồm đọc, viết, nói và nghe, không

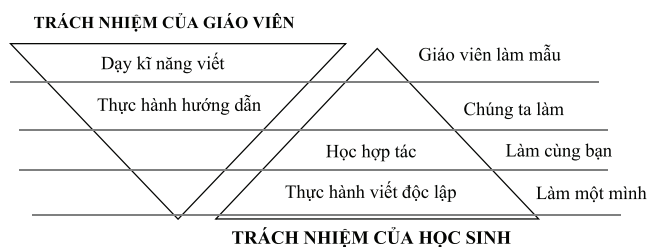
tách thành các phân môn riêng biệt như trước đây. Cách tiếp cận này tạo điều kiện thuận lợi cho việc rèn luyện kĩ năng viết trong mối quan hệ với các kĩ năng ngôn ngữ khác, đồng thời gắn hoạt động viết với giao tiếp thực tiễn. Trên cơ sở này, chương trình đặt ra những yêu cầu cần đạt về kĩ năng viết đối với học sinh lớp 4, làm căn cứ để xây dựng hệ thống các bài học viết trong sách giáo khoa Tiếng Việt 4 và tổ chức dạy học viết một cách hiệu quả.

Các bài học được phân bố hợp lí theo các chủ điểm, đảm bảo tính kế thừa, phát triển, phù hợp với năng lực của học sinh lớp 4. Cách triển khai các bài học viết trong sách giáo khoa sẽ theo mạch phát triển kĩ năng, từ hình thành kiến thức về kiểu bài, phân tích ngữ liệu mẫu, rèn luyện từng kĩ năng cụ thể (tìm ý, lập dàn ý, viết đoạn, viết bài) đến vận dụng vào thực hành viết bài hoàn chỉnh. Điểm đáng chú ý là sự phân bậc này không đơn thuần mang tính kĩ thuật mà phản ánh quá trình phát triển kĩ năng của học sinh từ chỗ phụ thuộc vào định hướng của giáo viên đến từng bước làm chủ hoạt động viết. Điều này có thể thấy rằng, việc tổ chức triển khai các bài học viết trong sách giáo khoa Tiếng Việt 4 đã hàm chứa tiền đề cho việc vận dụng mô hình chuyển giao kĩ năng. Đây là cơ sở quan trọng để tổ chức dạy học viết giảm dần sự hỗ trợ và tăng cường tính chủ động của học sinh.

### 3.3. Quy trình ứng dụng mô hình chuyển giao kĩ năng trong dạy viết cho học sinh lớp 4

Mô hình chuyển giao kĩ năng định hình lại vai trò của giáo viên và học sinh trong tiến trình dạy học. Các giai đoạn của mô hình được tổ chức theo trật tự logic, gắn với sự giảm dần hỗ trợ của giáo viên và sự gia tăng tính chủ động, độc lập của người học. Mối liên hệ chặt chẽ giữa các giai đoạn tạo cơ sở để học sinh từng bước làm chủ hoạt động học tập.

Trên cơ sở chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh và định hướng phát triển năng lực, nghiên cứu sẽ lựa chọn, vận dụng mô hình chuyển giao kĩ năng do Fisher và Frey (2013) đề xuất trong dạy viết cho học sinh lớp 4. Cấu trúc và trình tự triển khai của mô hình được thể hiện khái quát qua sơ đồ ở Hình 4:



Hình 4: Mô hình chuyển giao kĩ năng trong dạy viết

**Bước 1:** Dạy kĩ năng viết - giáo viên làm mẫu

- Căn cứ vào mục tiêu bài học, giáo viên sẽ lựa chọn một kĩ năng viết để thực hiện làm mẫu. Kĩ năng được chọn do giáo viên định hướng và sẽ tập trung vào những kĩ năng mà học sinh gặp khó khăn khi triển khai trong tiến trình viết.

- Khi thực hiện làm mẫu, giáo viên nói to, rõ những suy nghĩ đang diễn ra trong đầu của mình để học sinh có thể thấy được giáo viên đang suy ngẫm và cách thức thực hiện kĩ năng.

- Trong giai đoạn này, học sinh chủ yếu đóng vai trò quan sát, lắng nghe tích cực và ghi chú những điểm quan trọng.

**Bước 2:** Hướng dẫn học sinh – giáo viên thực hiện cùng học sinh

- Học sinh trong giai đoạn này không chỉ quan sát mà tham gia chủ động vào các hoạt động viết.

- Giáo viên cung cấp các công cụ hỗ trợ như sơ đồ tư duy, bảng gợi ý, câu hỏi dẫn dắt giúp học sinh từng bước tiếp cận các kĩ năng viết.

- Để tạo sự thuận lợi cho học sinh ghi nhận các bước thực hiện làm mẫu kĩ năng viết, giáo viên sẽ chuẩn bị một phiếu quan sát và yêu cầu các em chú ý cách làm của giáo viên, sau đó trả lời theo các câu hỏi được đặt ra.

**Bước 3:** Học hợp tác – học sinh làm việc theo nhóm

- Học sinh thảo luận theo nhóm thực hiện các kĩ năng viết theo yêu cầu.

- Giáo viên có thể sử dụng các công cụ hỗ trợ như phiếu học tập, bảng tiêu chí hoặc câu hỏi động não nhằm hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 4:** Học sinh thực hành độc lập

- Học sinh tự lập kế hoạch, triển khai thực hiện kĩ năng một cách độc lập theo yêu cầu và tiêu chí đã được xác định.

- Giáo viên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện kĩ năng của học sinh.

**Ví dụ:** Trong bài học *Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc*, sách giáo khoa Tiếng Việt 4, tập 1 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống), yêu cầu đặt ra là giúp học sinh xác định được những nội dung cơ bản cần triển khai khi thuật lại một sự việc, bao gồm: xác định sự việc được thuật lại, sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lí (thời gian hoặc diễn biến), lựa chọn các chi tiết tiêu biểu và xây dựng bố cục bài văn gồm mở bài, thân bài và kết bài. Thông qua việc lập dàn ý, học sinh từng bước hình thành kĩ năng tổ chức ý, làm cơ

sở cho việc viết bài văn mạch lạc, rõ ràng và đúng yêu cầu của kiểu bài. Từ yêu cầu này, giáo viên sẽ tổ chức rèn kĩ năng lập dàn ý cho học sinh theo mô hình chuyển giao kĩ năng như sau:

**Bước 1:** Dạy kĩ năng viết – giáo viên làm mẫu

- Căn cứ vào yêu cầu của bài học, giáo viên trực tiếp làm mẫu kĩ năng lập dàn ý cho đề bài thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về hoạt động đó.

- Trong suốt quá trình làm mẫu, giáo viên nói to, rõ các bước suy nghĩ khi xác định sự việc, sắp xếp trình tự các sự việc và lựa chọn chi tiết tiêu biểu, nhấn mạnh cách xây dựng bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) và mối quan hệ giữa các ý trong dàn ý để học sinh quan sát, học kĩ năng. Kịch bản làm mẫu được giáo viên thực hiện như sau:

**Kịch bản làm mẫu**

**Các em thân mến!** Với đề bài này, chúng ta cần thực hiện yêu cầu lập dàn ý thuật lại một hoạt động trải nghiệm mà em đã tham gia: *Với yêu cầu này, mỗi người sẽ chọn một trải nghiệm khác nhau tùy vào ấn tượng của riêng mình. Riêng cô sẽ chọn thuật lại trải nghiệm tham quan đền thờ vua Hùng ở Cần Thơ, vì đây là một hoạt động đã đem đến cho cô rất nhiều cảm xúc.*

Trước tiên khi lập dàn ý, việc xác định cấu trúc bài văn là rất quan trọng. Cấu trúc này sẽ tương ứng với ba phần: Mở bài, thân bài và kết bài:

+ Ở phần mở bài, cô sẽ giới thiệu về hoạt động trải nghiệm mà mình đã tham gia, cụ thể là hoạt động tham quan đền thờ vua Hùng; đồng thời nêu rõ địa điểm, thời gian và lí do tham gia hoạt động này. Cô viết như sau: *Giới thiệu hoạt động tham quan đền thờ vua Hùng tọa lạc trên đường Võ Văn Kiệt, Phường Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ. Thời gian thăm quan: Vào buổi sáng Thứ Bảy, nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22 tháng 12.*

+ Tiếp theo là thân bài, cô sẽ kể lần lượt các hoạt động mà cô tham gia theo trình tự thời gian kết hợp chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về hoạt động này. Các ý chính lần lượt trình bày như sau:

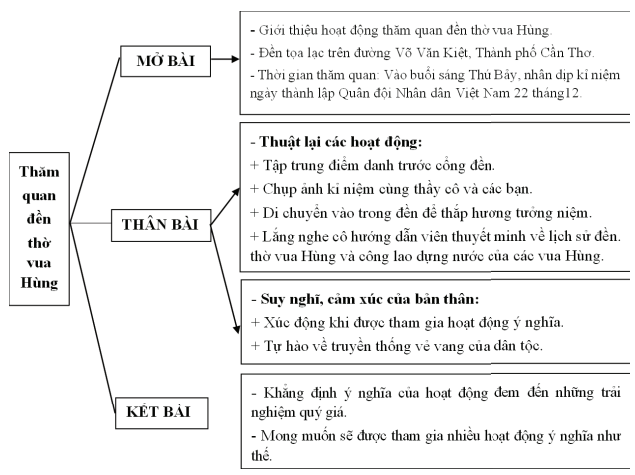
- Đầu tiên là tập trung điểm danh trước cổng đền thờ.
- Chụp ảnh kỉ niệm cùng thầy cô và các bạn.
- Tiếp theo là di chuyển vào trong đền để thắp hương tưởng niệm. Ở ý này, cô sẽ tả thêm về không khí trang nghiêm của việc thắp hương, nhấn mạnh ý nghĩa của hoạt động này là thể hiện sự biết ơn sâu sắc đối với các vị vua Hùng.

- *Lắng nghe cô hướng dẫn viên thuyết minh về lịch sử đền thờ vua Hùng và công lao dựng nước của các vua Hùng.*

- Sau khi kể lần lượt các hoạt động, cô sẽ viết suy nghĩ, cảm xúc của mình về chuyến tham quan học tập trải nghiệm: *xúc động khi được tham gia hoạt động ý nghĩa; tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc.*

+ Phần kết bài, cô khẳng định lại suy nghĩ, cảm xúc của mình về hoạt động trải nghiệm đã tham gia. Vì thế, cô sẽ ghi các ý này: Đây là một hoạt động ý nghĩa, đem đến những trải nghiệm quý giá và mong muốn sẽ được tham gia nhiều hoạt động ý nghĩa như thế.

- Đến đây, cô đã lập xong dàn ý theo đúng cấu trúc của bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm đã tham gia, cô mời lớp mình cùng xem lại dàn ý hoàn chỉnh nhé.



**Bước 2:** Hướng dẫn học sinh – giáo viên thực hiện cùng học sinh

- Trong quá trình giáo viên làm mẫu, học sinh đóng vai trò là người quan sát, ghi nhận. Giáo viên thiết kế phiếu quan sát để học sinh dễ dàng tiếp cận kĩ năng lập dàn ý mà giáo viên đã làm mẫu.

<b>PHIẾU QUAN SÁT</b> (Dành cho học sinh)	
Họ và tên:.....Lớp:.....Nhóm:.....	
Yêu cầu: Quan sát giáo viên làm mẫu kĩ năng lập dàn ý cho đề bài thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và trả lời các câu hỏi sau:	
1. Hãy chỉ ra kĩ năng mà giáo viên đã làm mẫu.	..... .....
2. Ở phần mở bài, giáo viên trình bày nội dung gì?	..... .....

3. Giáo viên đã thuật lại các hoạt động theo trình tự như thế nào ở phần thân bài?	..... .....
4. Ở phần kết bài, giáo viên chốt lại vấn đề gì?	..... .....
5. Em rút ra được những điểm cần lưu ý nào từ việc làm mẫu kĩ năng vừa rồi của giáo viên?	..... .....

- Học sinh đặt ra những câu hỏi, trình bày những điều các em thắc mắc và những kiến thức, kĩ năng các em tiếp thu được trong phiếu quan sát.

- Giáo viên hướng dẫn rõ ràng để học sinh ghi chép câu trả lời vào phiếu quan sát, kiểm tra mức độ tiếp thu của học sinh bằng cách gọi 2 đến 3 em trình bày trước lớp. Với sự nhận diện này, học sinh sẽ biết cách thực hiện kĩ năng trong một yêu cầu tương tự.

**Bước 3:** Học hợp tác – học sinh làm việc theo nhóm

- Từ những kiến thức, kĩ năng mà học sinh tiếp thu được trong quá trình giáo viên làm mẫu, giáo viên sẽ tổ chức cho học sinh thực hành làm việc theo nhóm đôi, giao nhiệm vụ yêu cầu nhóm lập dàn ý cho bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về hoạt động. Sau đó ghi nhận các nội dung vào phiếu học tập lập dàn ý dưới đây:

<b>PHIẾU LẬP DÀN Ý</b>	
Họ và tên:.....	
Lớp:.....Nhóm:.....	
Yêu cầu: Em hãy lập dàn ý cho bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về hoạt động.	
Lập dàn ý	Các bước thực hiện
I. MỞ BÀI	- Nêu tên hoạt động được thuật lại. ..... ..... ..... ..... .....
II. THÂN BÀI	- Thuật lại vắn tắt từng hoạt động theo trình tự theo trình tự hợp lí: .....

2. Suy nghĩ, cảm xúc của bản thân trong quá trình tham gia hoạt động: ..... .....	- Mỗi hoạt động nêu cụ thể ở địa điểm nào?, diễn ra như thế nào? - Có thể kết hợp nêu suy nghĩ, cảm xúc của bản thân. Hoạt động nào đáng nhớ nhất?
III. KẾT BÀI ..... ..... .....	- Nêu cảm xúc, suy nghĩ sau khi hoạt động kết thúc. - Khẳng định ý nghĩa của hoạt động.

- Giáo viên sẽ đóng vai trò là người quan sát, cố vấn, lắng nghe khi các nhóm thực hành, luyện tập. Trên cơ sở các nhóm trình bày sản phẩm, giáo viên nhận xét, đánh giá, đúc rút nội dung cần đạt.

**Bước 4:** Học sinh thực hành độc lập

- Sau khi các nhóm thảo luận xây dựng dàn ý cho đề bài, giáo viên sẽ yêu cầu học sinh thực hành lập dàn ý cho bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm mà cá nhân đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về hoạt động. Dàn ý bám sát theo các bước thực hiện đã được hướng dẫn và phân theo cấu trúc ba phần (Mở bài – Thân bài – Kết bài).

- Học sinh chủ động nối kết kiến thức và kỹ năng đã quan sát giáo viên và thực hành theo nhóm để triển khai lập dàn ý theo yêu cầu của đề bài.

- Trong giai đoạn này, giáo viên hạn chế hỗ trợ trực tiếp, chủ yếu quan sát, để học sinh thực hành

lập dàn ý một cách độc lập, đồng thời ghi nhận mức độ thực hiện nhiệm vụ để làm cơ sở đánh giá và điều chỉnh ở các đơn vị bài học sau.

Các bước trong mô hình không tồn tại rời rạc mà có mối quan hệ kế tiếp và bổ trợ lẫn nhau, phản ánh sự thay đổi dần vai trò của giáo viên từ người dẫn dắt trực tiếp sang người hỗ trợ và đánh giá. Tính liên tục giữa các giai đoạn bảo đảm rằng học sinh được hỗ trợ đầy đủ ở thời điểm cần thiết. Cách thức tổ chức dạy viết cho học sinh theo mô hình chuyển giao kỹ năng từng bước rèn kỹ năng viết cho học sinh một cách chủ động, sáng tạo.

**4. Kết luận**

Quy trình ứng dụng mô hình chuyển giao kỹ năng trong dạy viết cho học sinh lớp 4 đã được xây dựng trên cơ sở lí luận vững chắc và phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học. Thông qua việc tổ chức các hoạt động dạy viết theo các bước từ giáo viên làm mẫu, hướng dẫn chung, học hợp tác đến thực hành viết độc lập, học sinh từng bước hình thành và phát triển kỹ năng viết một cách vững chắc. Thực tiễn vận dụng mô hình cho thấy vai trò của giáo viên được điều chỉnh linh hoạt, từ người dẫn dắt sang người hỗ trợ, tạo điều kiện để học sinh chủ động chiếm lĩnh kiến thức và kỹ năng một cách hiệu quả. Từ những kết quả đạt được, mô hình góp phần hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy viết theo định hướng phát triển năng lực, chuyển từ cách dạy truyền thụ sang tổ chức cho học sinh từng bước chiếm lĩnh kỹ năng.

**Tài liệu tham khảo**

Bandura, A. (1971). *Social learning theory*. General Learning Press: 79 Madison Avenue New York city 10016.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.

Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) - Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) - Vũ Thị Thanh Hương - Vũ Thị Lan - Trần Kim Phượng - Đặng Thị Hào Tâm. (2023). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4, tập 1-2, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam.

Fisher, D. & Frey, N. (2013). *Gradual release of responsibility instructional framework*. IRA e-ssentials, pp.1-8.

Nguyễn Quang Ninh. (2013). *Đánh giá kết quả học tập làm văn của học sinh phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực*. Tài liệu hội thảo: Đổi mới kiểm tra đánh giá chất lượng học tập môn Ngữ văn ở trường phổ thông, tr.46-54.

Pearson, P. D. & Gallagher, M. C. (1983). The instruction of reading comprehension. *Contemporary*

*Educational Psychology*, 8, pp.317-344.

Pearson, P. D. & Fielding, L. (1991). Comprehension instruction. In R. Barr, M. L. Kamil, P. B. Mosenthal, & P. D. Pearson (Eds.). *Handbook of reading research*, 2, pp.815-860. New York: Longman.

Piaget, J. (1970). *Genetic epistemology*. New York: Columbia University Press.

Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in Society: the Development of Higher Psychological Processes*. Cambridge, MA: Harvard University Press.

Wood, D., Bruner, J.S. & Ross, G. (1976). The role of tutoring in problem solving. *Journal of Child Psychology and Psychiatry*, 17 (2), pp.89-100.

Wharton-McDonald, R., Pressley, M. & Hampston, J. M. (1998). Literacy instruction in nine first-grade classrooms: Teacher characteristics and student achievement. *The Elementary School Journal*, 99(2), pp.101-128.